

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H sinh năm 19xx;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn A sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị H và anh A đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:**

Chị và anh A tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 27/10/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến tháng 10/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, anh A ghen tuông nên hay đánh chửi chị, anh A không tu chí làm ăn, không quan tâm vun vén gia đình dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan

tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh A có 02 con chung là Nguyễn Quốc A sinh ngày 20/3/20xx và Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 17/11/20xx, hiện con Nguyễn Quốc A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Phương T, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản. Do công việc bận mải nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn A không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

* Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 24/4/2025 của bà Nguyễn Thị T sinh năm 19xx; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn A, nội dung lời khai của bà T xác nhận thời điểm chị H gửi đơn ly hôn anh A vẫn sinh sống cùng bà và đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh A không muốn đến Tòa án giải quyết việc ly hôn theo giấy triệu tập. Cách đây nửa tháng anh A vào miền Nam lao động tự do, anh A vẫn liên lạc về cho bà bằng điện thoại nhưng bà không rõ địa chỉ cụ thể của anh ở đâu. Quan điểm của anh A thông qua bà là tùy chị H giải quyết, anh không có ý kiến gì. Bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

* Tại đơn đề nghị của cháu Nguyễn Thị Phương T trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

* Tại biên bản xác minh ở địa phương ngày 24/4/2025, đại diện chính quyền xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Nguyễn Văn A có nơi cư trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị H và anh A tự nguyện kết hôn tại UBND xã T vào ngày 27/10/2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh A địa phương được biết khoảng năm 2012 chị H và anh A đều vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tù. Sau khi chấp hành án xong anh chị không chung sống cùng nhau nữa. Hiện chị H và anh A vẫn có nơi cư trú ở xã Thụy Sơn, anh A đi lao động tự do thường xuyên đi về địa phương. Chị H và anh A có 02 con chung là Nguyễn Quốc A sinh ngày 20/3/20xx và Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 17/11/20xx. Về tài sản chung địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan hay tổ chức nào ý kiến về việc anh chị vay nợ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày là từ bỏ quyền của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51;

khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A; con Nguyễn Quốc A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 17/11/20xx, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung; chị H không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh A.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị H và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/10/2000, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh A, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù anh A không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng qua lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh A và lời khai của chị H cho thấy: Trong quá trình chung sống, do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, không có tiếng nói chung nên giữa chị H và anh A đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh A đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh A vẫn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh A không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh A là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung Bùi Quốc A đã thành niên nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 17/11/20xx đang sống cùng chị H, chị H yêu cầu Tòa án tiếp tục giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn, anh A không có ý kiến gì về tài sản, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A có 02 con chung là Nguyễn Quốc A sinh ngày 20/3/20xx và Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 17/11/20xx. Con Nguyễn Quốc A đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 25/6/20xx, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002487 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thái Thụy sang tiền án phí, chị H đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã T, huyện Thái Thụy;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy